| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Tại điểm cầu trung tâm:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Thái Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Diễm T – Kiểm sát viên và Ông Huỳnh Trọng K – Thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Tuấn V**, sinh ngày 01/5/1991; nơi sinh: xã C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc T2, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Tiền án: Ngày 23/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản; Ngày 28/4/2025, chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong án phí; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2026 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Út E, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp L, xã C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

*Người làm chứng:* Ông Hà Chí T3 và Ông Lê Văn Đ (đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Nguyễn Văn T4 V bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2025, V điều khiển xe mô tô biển số 67L2-108.23 đi công việc, trên đường về ngang nhà Phạm Thị Kiều O ở ấp P, xã C, tỉnh An Giang, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31-4/64G, màu xanh đen, để trên bàn gỗ trong nhà trước, không người trong coi. Lúc này, V nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên, nên dừng xe cách nhà O khoảng 05 mét, đi bộ vào nhà O lấy trộm điện thoại để vào túi quần jean bên trái rồi lên xe mô tô chạy đến khu vực bến đò T ở ấp M, xã N, tỉnh An Giang bán cho người lạ (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với giá 250.000 đồng, V tiêu xài cá nhân. Ngày 18/11/2025, biết sự việc lấy trộm điện thoại bị phát hiện, V đến Công an xã C, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra không thu giữ vật chứng;

Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG.TTHS ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thường xuyên xã C, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31-4/64G, màu xanh đen (đã qua sử dụng, đang sử dụng), trị giá 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSKV11 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T4 V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo V: Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, V khai: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2023, nộp xong án phí. Ngày 23/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2025, nộp xong án phí; Đồng ý với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản của Cơ quan chuyên môn. Thống nhất việc có tiền án lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội phạm; xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về phần dân sự, phía bị hại Phạm Thị Kiều O không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng. Đối với số tiền bị cáo thu lợi, buộc bị cáo nộp 250.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị Kiều O, người liên quan Nguyễn Văn Út E những người làm chứng Hà Chí T3, Lê Văn Đ vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã thu thập lời khai, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất công bố lời khai của họ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng chứng kiến về diễn biến, tình tiết của vụ án hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày; phù hợp kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG.TTHS ngày 15/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thường xuyên xã C. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định, Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2025 khi điều khiển xe môtô đi công việc, trên đường về ngang nhà bị hại Kiều Oanh thì bị cáo thấy điện thoại di động hiệu OPPO để trên bàn gỗ trong nhà trước, không người trong coi bị cáo đi bộ vào phía trong nhanh chóng lấy trộm điện thoại để vào túi quần jean bên trái rồi chạy xe đến khu vực bến đò T ở ấp M, xã N, tỉnh An Giang bán cho người lạ, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Căn cứ kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, chiếc điện thoại bị cáo lấy trộm có giá trị 500.000 đồng. Bên cạnh đó, nhân thân của bị cáo từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa

án tích nên lần phạm tội này làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T4 V đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm ít nghiêm trọng có mức phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T4 Vũ về tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật; với bản tính lười lao động, khi thấy tài sản bị hại để trong nhà, đã lợi dụng sự thiếu quản lý đã thực hiện hành vi lấy trộm, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu, ảnh hưởng trực tiếp tâm lý lo sợ trong nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải được quy định theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: bị hại không yêu cầu bồi thường và không thu giữ vật chứng nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán tài sản lấy trộm, buộc bị cáo nộp 250.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá các tình tiết khác có liên quan: bị cáo V khai bán điện thoại cho người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ), hiện chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 V 01 năm tù (một năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 05/02/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn V nộp 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới cơ sở 01 – trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS - Công an tỉnh An Giang;
- Công an xã Long Điền;
- Phòng Thi hành án khu vực 11 – An Giang;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**